

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý học viên trình độ đào tạo sau đại học của Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị Quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại; Nghị quyết số 60/NQ-HĐT ngày 11/10/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý học viên trình độ đào tạo sau đại học của Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 326/QĐ-ĐHTM ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành “Quy định quản lý học viên trình độ đào tạo sau đại học”.

Điều 3. Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học, Trưởng phòng Pháp chế và Thanh tra, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo t/h)
- Như điều 3
- Lưu VT, Viện ĐTSĐH



PGS.TS Nguyễn Hoàng

QUY ĐỊNH

Quản lý học viên trình độ đào tạo sau đại học của Trường Đại học Thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1868/QĐ-DHTM)

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định quyền và nhiệm vụ của học viên sau đại học; nội dung công tác quản lý học viên sau đại học; công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với học viên sau đại học; hệ thống tổ chức, quản lý học viên sau đại học; tổ chức thực hiện;

2. Quy định này được áp dụng cho tất cả các đối tượng (đơn vị, cá nhân) có liên quan đến tổ chức đào tạo sau đại học của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).

3. Quy định này không áp dụng đối với những người nước ngoài học sau đại học tại Trường đang được thực hiện theo Quy chế công tác người nước ngoài học tại Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Mục đích

1. Quản lý học viên cao học và nghiên cứu sinh là một trong những công tác trọng tâm của Trường, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo được quy định tại Điều 2 Luật Giáo dục năm 2019.

2. Bảo đảm học viên cao học và nghiên cứu sinh được hưởng các quyền và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong Trường.

Điều 3. Yêu cầu

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường.

2. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. *Học viên sau đại học*: bao gồm học viên cao học, nghiên cứu sinh do Trường Đại học Thương mại cấp bằng.

2. *Học viên cao học*: là người học đang được đào tạo sau đại học theo trình độ thạc sĩ.

3. *Nghiên cứu sinh*: là người học đang được đào tạo sau đại học theo trình độ tiến sĩ.

Chương II

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC

Điều 5. Quyền của học viên sau đại học

Được bảo đảm các quyền theo quy định trong Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; các văn bản pháp luật về đào tạo sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của hệ đào tạo sau đại học, Quy định này nhấn mạnh các quyền chủ yếu sau:

1. Được nhận vào học đúng ngành/chuyên ngành đã đăng ký tuyển sinh nếu đủ các điều kiện tuyển sinh và trúng tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

2. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả học tập; được phổ biến nội quy, quy chế, quy định của Trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến người học sau đại học.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, bao gồm:

a) Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và cơ sở vật chất khác của Trường để phục vụ các hoạt động học tập, thảo luận, nghiên cứu khoa học;

b) Được nghỉ học tạm thời, chuyển trường theo quy chế đào tạo, kéo dài thời gian học tập, nghiên cứu, học chuyển tiếp, học cải thiện điểm; được quyền lựa chọn học phần tự chọn trong chương trình đào tạo theo tín chỉ;

c) Được nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định.

4. Được cấp văn bằng tốt nghiệp sau khi tốt nghiệp, cấp chứng chỉ hoặc giấy xác nhận sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

5. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp kiến nghị với Trường các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học.

6. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

7. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Quyền của người học không tách rời nghĩa vụ công dân Việt Nam.

Điều 6. Nhiệm vụ của học viên sau đại học

Học viên sau đại học phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chấp hành các nội quy, quy chế của Trường; nội quy, quy chế, quy định của

địa phương và các cơ quan quản lý có liên quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ học tập, nghiên cứu khoa học, làm luận văn/đề án tốt nghiệp thạc sĩ, luận án tiến sĩ theo chương trình, kế hoạch, lịch trình đào tạo của Trường; chủ động, tích cực tự học tập, tự nghiên cứu.

3. Rèn luyện đạo đức, lối sống văn hoá; tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của người học; kịp thời báo cáo với đơn vị chức năng, Trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử, hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của học viên và viên chức, người lao động trong Trường.

4. Tôn trọng viên chức và người lao động của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt các quy tắc văn hoá học đường và văn hoá công sở.

5. Tham gia giữ gìn và bảo vệ tài sản của Trường; xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường; tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Trường.

6. Đóng học phí đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Trường.

Điều 7. Các hành vi học viên sau đại học không được thực hiện

1. Không được thực hiện các hành vi pháp luật cấm, trái với đạo đức xã hội; các hành vi không được thực hiện khác đã được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

2. Không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

3. Không được vi phạm các nội quy, quy định của Trường.

Chương III

NỘI DUNG QUẢN LÝ HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC

Điều 8. Công tác tổ chức quản lý hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp vào các lớp hành chính; chỉ định Ban cán sự lớp lâm thời (lớp trưởng, lớp phó) trong thời gian đầu khoá học; cấp phát thẻ học viên/nghiên cứu sinh; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác có liên quan đối với học viên.

2. Tổ chức đối thoại, trao đổi thông tin, lấy ý kiến và xử lý thông tin phản hồi giữa học viên và các bên liên quan trong và ngoài đơn vị; xây dựng mạng lưới cựu học viên sau đại học.

3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý và thông kê, tổng hợp dữ liệu, lưu trữ hồ sơ của học viên sau đại học; giải quyết các thủ tục hành chính đối với học viên và nghiên cứu sinh theo quy định.

Điều 9. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá học viên sau đại học

1. Xây dựng hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu về việc tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu khoa học, công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đối với học viên và nghiên cứu sinh.

3. Theo dõi, tham mưu và tổng hợp công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với học viên và nghiên cứu sinh theo quy định.

Điều 10. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương, với cơ quan công tác của học viên, triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn trong Trường; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến học viên sau đại học.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động khác có liên quan đến học viên sau đại học; hướng dẫn học viên chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế.

Điều 11. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học viên sau đại học

1. Công khai các khoản thu và các chế độ, chính sách học viên được hưởng ngay từ đầu khóa học/năm học.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước và của Trường có liên quan đến học viên sau đại học.

3. Theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan đến học viên theo quy định.

4. Tạo điều kiện giúp đỡ học viên tàn tật, khuyết tật, học viên diện chính sách.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 12. Khen thưởng

1. Danh hiệu khen thưởng

a) Học viên cao học, nghiên cứu sinh có thành tích trong học tập, nghiên cứu khoa học, công tác lớp được Trường khen thưởng toàn khóa theo các hình thức sau:

- Khen thưởng toàn diện: đối với học viên có thành tích trong học tập và công tác; chấp hành tốt nội quy, quy chế, pháp luật, có đạo đức và tư cách tốt; không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác được giao (công tác quản lý lớp và công tác khác); tích cực tham gia các phong trào tập thể và hoạt động xã hội; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ; điểm trung bình chung

tích luỹ khóa học từ 3.20 trở lên xét theo thang điểm 4 và tính điểm thi lần đầu.

- Khen thưởng về thành tích học tập: đối với học viên có thành tích cao trong học tập và nghiên cứu khoa học; chấp hành tốt nội quy, quy chế, pháp luật, có đạo đức và tư cách tốt; không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ; điểm trung bình chung tích luỹ khóa học từ 3.20 trở lên xét theo thang điểm 4 và tính điểm thi lần đầu hoặc có bài báo hoặc công trình nghiên cứu được công bố Quốc tế trên các tạp chí ISI, Scopus.

- Khen thưởng về thành tích công tác: đối với học viên chấp hành tốt nội quy, quy chế, pháp luật, có đạo đức và tư cách tốt; không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác được giao (công tác quản lý lớp và công tác khác). Những học viên không tham gia công tác quản lý lớp, phải là những học viên tiêu biểu, tích cực, có nhiều đóng góp cho các phong trào của tập thể và hoạt động xã hội. Hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ, điểm trung bình chung tích luỹ khóa học từ 2.50 trở lên xét theo thang điểm 4 và tính điểm thi lần đầu.

- b) Học viên cao học đạt danh hiệu Thủ khoa xuất sắc trong kỳ tuyển sinh.
- c) Nghiên cứu sinh có bài báo khoa học được công bố Quốc tế trong kỳ tuyển sinh.

2. Hình thức khen thưởng

- Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng theo quy định của Trường đối với học viên, nghiên cứu sinh.
- Học viên cao học, nghiên cứu sinh đạt danh hiệu khen thưởng được lưu vào hồ sơ quản lý học viên.

3. Tỷ lệ học viên cao học được xét danh hiệu khen thưởng không vượt quá 5% số học viên được xét tốt nghiệp toàn khóa.

4. Các nội dung khen thưởng khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 13. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng

1. Trình tự xét danh hiệu khen thưởng: Căn cứ thành tích đạt được trong quá trình học tập, công tác toàn khóa của học viên, cán bộ quản lý lập danh sách học viên đề nghị khen thưởng; Viện Đào tạo Sau đại học tiến hành tổ chức họp xem xét thành tích, lựa chọn học viên đủ tiêu chuẩn lập danh sách đề nghị kèm theo bản thành tích cá nhân đề nghị lên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường họp xét và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng.

- 2. Hồ sơ xét khen thưởng bao cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường, gồm:
 - a) Bản kê khai thành tích của học viên cao học, nghiên cứu sinh;
 - b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của lớp hành chính;
 - c) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của Viện;
 - d) Danh sách đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Kỷ luật

1. Hành vi vi phạm

a) Hành vi vi phạm nội quy, quy định, quy chế của Trường được quy định tại Phụ lục của Quy định này, hoặc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chịu hình thức xử lý của Trường theo nội quy, quy định, quy chế hiện hành.

b) Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thì tùy theo mức độ vi phạm, học viên còn có thể bị Trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học.

c) Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử, tùy theo mức độ vi phạm, học viên còn có thể bị Trường xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

2. Mức độ xử lý kỷ luật

Học viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị Trường xử lý kỷ luật tương ứng với một trong các hình thức sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với học viên có hành vi vi phạm lần đầu, mức độ ít nghiêm trọng.

b) Cảnh cáo toàn trường: Áp dụng đối với học viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc lần đầu nhưng ở mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với học viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với học viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm quy định pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến Trường và xã hội, hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù hoặc cao hơn.

e) Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 15. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét kỷ luật và chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thủ tục xử lý kỷ luật

a) Học viên có hành vi vi phạm phải làm bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp học viên có hành vi vi phạm không làm kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng, kỷ luật vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b) Ban cán sự tổ chức họp lớp hành chính: Kiểm điểm, nhận xét, góp ý và đề nghị hình thức kỷ luật lên Viện Đào tạo Sau đại học. Cuộc họp phải có cán bộ quản lý

lớp và ít nhất 2/3 số học viên của lớp tham dự.

c) Viện Đào tạo Sau đại học xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật lên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường;

d) Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường tổ chức họp xét kỷ luật, kiến nghị hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xét kỷ luật

- a) Bản tự kiểm điểm của học viên;
- b) Biên bản họp lớp hành chính về việc kiểm điểm học viên có hành vi vi phạm;
- c) Biên bản họp của của Viện Đào tạo Sau đại học;
- d) Biên bản họp của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật cấp Trường;
- e) Các tài liệu có liên quan.

3. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

a) Đối với hình thức kỷ luật ở mức khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu học viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của học viên sau đại học kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

b) Đối với hình thức kỷ luật ở mức cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu học viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của học viên sau đại học kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

c) Đối với hình thức kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết hạn đình chỉ, học viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã/ phường/ thị trấn) nơi cư trú hoặc của cơ quan công tác về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, nhiệm vụ công tác để Nhà trường xem xét, tiếp nhận cho học tiếp.

d) Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian học viên bị thi hành kỷ luật tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết hạn kỷ luật theo quy định.

Điều 16. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Trường để theo dõi công tác khen thưởng, kỷ luật đối với học viên sau đại học.

- a) Chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- b) Ủy viên thường trực là Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học;
- c) Các ủy viên là đại diện Phòng Pháp chế và Thanh tra, các đơn vị và cá nhân có

liên quan;

e) Thành phần mời tham gia hội đồng: đại diện ban cán sự lớp hành chính có học viên vi phạm kỷ luật.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật

a) Hội đồng khen thưởng, kỷ luật là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với học viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

b) Căn cứ các quy định hiện hành, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tiến hành xét đề nghị khen thưởng đối với học viên có thành tích trong học tập, công tác; xét kỷ luật đối với học viên có hành vi vi phạm kỷ luật;

c) Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học viên họp định kỳ theo khóa cao học tốt nghiệp. Khi cần thiết, Hội đồng tổ chức phiên họp bất thường.

Điều 17. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Nếu xét thấy hình thức kỷ luật, khen thưởng không thỏa đáng, học viên có quyền khiếu nại lên các đơn vị chức năng hoặc Hiệu trưởng. Nếu cấp Trường đã xem xét mà chưa thỏa đáng, có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC

Điều 18. Hệ thống tổ chức quản lý học viên sau đại học

Hệ thống tổ chức quản lý học viên sau đại học của Trường gồm: Hiệu trưởng và các đơn vị tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng: Viện Đào tạo Sau đại học, các phòng quản lý chức năng, các khoa/viện, bộ môn có tham gia đào tạo sau đại học, cán bộ quản lý lớp và lớp của học viên.

Điều 19. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện và ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo sau đại học.

1. Chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý học viên sau đại học đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện các công tác quản lý học viên sau đại học vào nề nếp, đảm bảo chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Tổ chức chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng các kênh thông tin để phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của Trường cho học viên; nắm bắt nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của học viên có liên quan đến quá trình đào tạo; đảm bảo cho học viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Điều 20. Trách nhiệm của Viện Đào tạo Sau đại học

1. Tham mưu, tư vấn và làm đầu mối giúp Hiệu trưởng thực hiện nội dung công tác học viên theo quy định tại Chương III của Quy định này.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, lịch trình, thời khóa biểu học tập của học viên, đáp ứng các yêu cầu đào tạo theo nguyên lý tín chỉ đối với hệ đào tạo sau đại học của Trường.

3. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Trường, cơ sở liên kết đào tạo, người hướng dẫn khoa học, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình đào tạo sau đại học để đảm bảo tiến độ và chất lượng đào tạo, chất lượng luận văn/đề án tốt nghiệp thạc sĩ, luận án tiến sĩ; đảm bảo chuẩn hóa quy trình và quy định quản lý đào tạo sau đại học.

Điều 21. Trách nhiệm của các phòng chức năng, Khoa/Viện, Bộ môn

1. Các Phòng chức năng có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý học viên sau đại học theo phân cấp quản lý.

2. Các Khoa, Viện, Bộ môn có tham gia đào tạo sau đại học có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, quản lý, hỗ trợ học viên theo phân cấp của Trường.

Điều 22. Trách nhiệm của cán bộ quản lý lớp

1. Cán bộ quản lý lớp là chuyên viên Viện Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

a) Hướng dẫn học viên thực hiện quy chế, chương trình đào tạo và xác định nhiệm vụ học tập theo từng học kỳ, năm học;

b) Xây dựng lịch trình, kế hoạch đào tạo; quản lý toàn diện tiến độ và kết quả học tập của học viên cao học, nghiên cứu sinh;

c) Phối hợp cùng người hướng dẫn khoa học của học viên/ nghiên cứu sinh quản lý quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

d) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hồ sơ và mẫu thức luận văn/đề án tốt nghiệp để phục vụ cho việc xét điều kiện bảo vệ, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho học viên cao học; kiểm tra việc chấp hành các quy định về hồ sơ và mẫu thức các sản phẩm trung gian trong từng khâu của quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ (tiểu luận tổng quan; chuyên đề tiến sĩ; bảo vệ luận án cấp bộ môn, phản biện độc lập và bảo vệ luận án cấp trường), tập hợp và kiểm tra các thủ tục ở mỗi một khâu và ở thời điểm kết thúc để phục vụ cho công tác thanh tra, xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

e) Phối hợp chặt chẽ với cơ sở liên kết đào tạo (nếu có) trong việc nắm bắt kịp thời và phản ánh những thông tin, kiến nghị của học viên với Viện trưởng và với Nhà trường;

f) Chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

- g) Quản lý thu nộp học phí theo quy định;
- h) Quản lý, lưu trữ hồ sơ từ khâu tuyển sinh đến khâu tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Đối với cán bộ quản lý nghiên cứu sinh, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này còn có trách nhiệm phối hợp cùng bộ môn theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả (số lượng, chất lượng) và làm báo cáo cho các cấp quản lý việc chấp hành tiến độ, nội dung sinh hoạt khoa học và các quy định đối với nghiên cứu sinh ở bộ môn.

Điều 23. Lớp hành chính

1. Lớp hành chính là lớp được tổ chức cho học viên, nghiên cứu sinh cùng khoá học, cùng ngành hoặc cùng chương trình đào tạo, được duy trì ổn định trong cả khoá học, để Viện Đào tạo Sau đại học và các đơn vị chức năng tổ chức, quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp hành chính:

a) Lớp trưởng và từ 01 đến 02 lớp phó được Viện chỉ định hoặc do tập thể bầu chọn. Nhiệm kỳ ban cán sự lớp theo năm học.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp:

- Làm đầu mối truyền đạt thông tin về đào tạo của Trường, của đơn vị quản lý một cách đầy đủ và kịp thời đến học viên/nghiên cứu sinh trong lớp;

- Dưới sự hướng dẫn của cán bộ quản lý lớp, tổ chức thực hiện các kế hoạch, lịch trình về đào tạo và quản lý học viên của Trường đối với lớp;

- Tổ chức thực hiện nề nếp tự quản, thực hiện quyền dân chủ đại diện cho lớp đối với Trường trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của học viên, nghiên cứu sinh;

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các cuộc vận động của ngành giáo dục và của Trường.

c) Quyền của ban cán sự lớp:

- Ban cán sự lớp được hưởng các chế độ theo quy định của Trường;

- Được thực hiện quyền dân chủ đại diện cho lớp trong các hoạt động được quy định trong Quy định này.

Điều 24: Lớp học phần

1. Lớp học phần gồm học viên, nghiên cứu sinh đăng ký cùng một học phần, được tổ chức theo thời gian học một học phần, để các đơn vị chức năng của Trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của người học trong giờ học.

2. Ban các sự lớp học phần do Viện hoặc giảng viên giảng dạy học phần chỉ định, phân công, có trách nhiệm quản lý lớp học phần và báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của người học trong lớp với giảng viên hoặc bộ môn giảng dạy học phần (nếu được yêu cầu).

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Viện Đào tạo Sau đại học, các đơn vị chức năng, học viên sau đại học chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời với Hiệu trưởng (qua Viện Đào tạo Sau đại học) để nghiên cứu giải quyết.

Điều 26. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây.



PHỤ LỤC

MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ VI PHẠM HỌC VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1868/QĐ-ĐHTM)

(Ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Định chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; mất trật tự (nói chuyện, gọi điện thoại), làm việc riêng (ăn quà, hút thuốc, nhắn tin, chơi điện tử) trong giờ học (học tập trung và học online), giờ thực hành.	Lần 1				Học viên đã được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái phạm tuỳ theo mức độ sẽ bị xử lý.
2	Nghi học không phép hoặc quá phép:					
	- Nghi học không phép hoặc quá phép liên tục từ 1-20 ngày					Viện nhắc nhở học viên lần 1
	- Nghi học không phép hoặc quá phép liên tục 30 ngày					Viện nhắc nhở học viên lần 2
	- Nghi học không phép hoặc quá phép liên tục 30 - 60 ngày	<input checked="" type="checkbox"/>				
	- Nghi học không phép hoặc quá phép liên tục 60 - 90 ngày		<input checked="" type="checkbox"/>			
	- Nghi học không phép hoặc quá phép liên tục 90 - 120 ngày			<input checked="" type="checkbox"/>		
	- Nghi học không có lý do trong 1 học kỳ				<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Vô lễ, gây gổ, chống đối đe dọa, lăng mạ với thầy, cô giáo, cán bộ viên chức trong Trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
4	Học thay hoặc nhờ người khác học thay.			-Lần 1: Định chỉ HT 1 kỳ;	Lần 3	

				-Lần 2: Đình chi HT 1 năm;		
5	Vi phạm quy chế thi					
	a) Mang các thiết bị công nghệ; mang tài liệu vào phòng thi, đưa đê thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; viết, vẽ bậy vào bài thi; trao đổi làm bài hoặc giáp nháp với học viên khác; nhìn bài, chép bài của học viên khác hoặc đê học viên khác nhìn bão, chép bài của mình.					Xử lý theo Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
	b) Học viên thi, kiêm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiêm tra hộ; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, báo cáo thực tập, luận văn/đề án tốt nghiệp.			Lần 1	Lần 2	Nếu có tổ chức thi tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
	c) Có hành vi gian lận trong học tập thể hiện trong quá trình đăng ký học, cố tình truy cập vào tài khoản cá nhân của học viên khác mà không được sự đồng ý của học viên đó.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
	d) Học viên, nghiên cứu sinh sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ.				Lần 1	
6	Cố tình phá hoại hệ thống tài khoản mạng của Trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
7	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí theo quy định của Trường mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học
8	Viết bài, lưu trữ hoặc tuyên truyền, phản ánh sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín Trường.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp vi phạm lần đầu nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình

						chỉ 1 năm hoặc buộc thôi học.
9	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
10	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp và nơi cấm hút thuốc theo quy định.					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiếu trách đền cảnh cáo
11	Có hành vi phá hoại tài sản của Trường.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trường hợp vi phạm lần 1 nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ 1 năm; buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường gấp 2 lần giá trị của tài sản.
12	Lấy cắp tài sản, chửa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đền buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đền buộc thôi học
14	Đối với các hành vi vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự. Trường xem xét tùy theo mức độ nghiêm trọng sẽ xử lý từ khiếu trách/cảnh cáo đền buộc thôi học.					Căn cứ vào mức độ vi phạm và xử phạt của cơ quan chức năng để xử lý.
15	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, Trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, hoặc xử lý kỷ luật từ khiếu trách đền buộc thôi học.

Ghi chú: Những hành vi vi phạm chưa có trong Khung kỷ luật này hoặc những trường hợp học viên vi phạm có tính chất hệ thống thì tùy từng trường hợp cụ thể, Trường xem xét và quyết định